

Bản án số: 64/2017/HSST  
Ngày 07/9/2017.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Đức Cường;

2. Bà Phạm Thị Ngọc Lý.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL - tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2017/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/HSST-QĐ ngày 25/8/2017, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn G - sinh năm 1975; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã BL, huyện LN, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn T (Đã chết) và bà Lương Thị C1; vợ: Nguyễn Thị V; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2017 đến ngày 10/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 75 ngày 10/6/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện TL. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quý C3 - sinh năm 1973; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn LC, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị T2 (Đều đã chết); vợ: Phạm Thị D; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2017 đến ngày 10/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện

đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 76 ngày 10/6/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện TL. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn G2 - sinh năm 1972; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, phường T2 Tuyên, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nG2ệp: Lao động tự D; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị H2; vợ: Phạm Thị H1; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2017 đến ngày 10/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 77 ngày 10/6/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện TL. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Đức T3 - sinh năm 1992; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đình Hậu, xã T2 Thủy, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nG2ệp: Lao động tự D; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Vũ Đình K và bà Trần Thị T4; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2017 đến ngày 10/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 78 ngày 10/6/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện TL. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Mai Văn D - sinh năm 1984; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C4, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nG2ệp: Lao động tự D; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Mai Văn Tiến và bà Lại Thị H1; vợ: Nguyễn Thị T4; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2017 đến ngày 10/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 78 ngày 10/6/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện TL. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 07/6/2017, tại phòng nghỉ của công nhân - Công ty cổ phần Thông Đạt đóng trên địa bàn tiểu khu Tân Sơn, thị trấn Kiện Khê, huyện TL, tỉnh Hà Nam có Mai Văn D, Nguyễn Văn G2, Vũ Đức T3, Trần Văn G, Nguyễn Quý C3 là nhân viên của Công ty ngồi chơi. Trong lúc ngồi chơi các đối tượng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Lôc"; G, C3, G2, T3 và D ngồi xuống chiếu đã trải sẵn trên giường và lấy bộ bài có sẵn ở trong phòng để đánh bạc.

Các đối tượng thống nhất chơi 5.000 đồng một lá bài và quy định cách chơi cụ thể như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân (Tứ quân A (1), 2, 3, 4, 5, ...10, J, Q, K) trong đó quân A (1) vừa đóng vai trò là bé nhất khi đi cùng quân

2, 3 và đóng vai trò lớn nhất khi đi cùng quân Q, K, chia đều cho mỗi người chơi 10 quân bài, các quân thừa được để riêng không sử dụng; người chia bài là người T3 ván trước và được đánh đầu tiên, người chia bài có thể đánh một quân bài, một đôi nghĩa là hai quân bài giống nhau khác C1, bộ ba nghĩa là ba quân bài giống nhau khác C1, tứ quý nghĩa là bốn quân bài giống nhau khác C1 hoặc đánh 1 giây nghĩa là từ 3 quân bài trở lên liên T nhau không phân biệt C1; người chơi T theo phải bắt bằng quân bài to hơn, đôi to hơn, bộ ba to hơn, tứ quý to hơn hoặc là dây cùng số quân bài nhưng quân bài cuối của dây phải to hơn quân bài cuối của dây người đánh trước, không phân biệt C1, quân 2 là to nhất khi đánh đơn hoặc đôi, ba, bốn còn quân 3 là nhỏ nhất; dây to nhất là Q, K, A, dây bé nhất là A, 2, 3, tứ quý bắt được quân 2 và người bị bắt mất 100.000 đồng cho người bắt được; người nào đánh hết số quân bài trên tay thì T3 cuộc và được của những người chơi còn lại số tiền 5.000 đồng nhân với số quân bài còn lại trên tay; ai không đánh được quân bài nào thì gọi bị "Lộc" và mất số tiền 100.000 đồng cho người T3 cuộc; người chơi nào thấy bài mình có thể đánh hết số quân bài trên tay mà không người chơi nào có thể bắt được thì có thể xin "Lộc"; nếu người đó đánh hết số quân bài trên tay mà không ai bắt được thì những người chơi còn lại phải trả số tiền 100.000 đồng cho người T3, nếu bị người chơi nào đó bắt được thì người xin "Lộc" phải đưa cho người bắt được số tiền 200.000 đồng nhân với số người chơi còn lại; người chơi có thể T3 trắng nghĩa là được của mỗi người chơi còn lại số tiền 100.000 đồng, khi trên bài của người T3 trắng có 4 quân 2, 5 đôi hoặc tất cả các quân bài cùng màu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện TL phối hợp với Công an thị trấn Kiện Khê phát hiện bắt quả tang.

Tài sản, vật chứng thu giữ gồm:

- + Thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc: Số tiền 5.490.000đ (Năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng); 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bìa màu xanh; 01 (Một) chiếu nhựa màu xanh, trắng đã cũ.

- + Thu giữ trên người các đối tượng: Trần Văn G 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Microsof màu đen, 01 (Một) ví giả da màu nâu đen đã cũ, bên trong có số tiền 600.000 đồng; Nguyễn Quý C3 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu vàng, 01 (Một) ví giả da màu nâu đen đã cũ, bên trong có số tiền 690.000 đồng; Mai Văn D 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng bị rạn nứt; Nguyễn Văn G2 01 (Một) điện thoại di động Lenovo màu đen; Vũ Đức T3 01 (Một) điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đen, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng.

Cơ quan điều tra đã chứng minh được tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 5.490.000 đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Quý C3, Nguyễn Văn G2, Vũ Đức T3, Mai Văn D phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 60 Bộ luật hình sự; Xử phạt các bị cáo:

- Trần Văn G, Nguyễn Quý C3 mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng;

- Nguyễn Văn G2, Vũ Đức T3 và Mai Văn D mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận T4 bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận T4 bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng từ 07 giờ đến 10 giờ ngày 07/6/2017, tại phòng nghỉ của công nhân - Công ty cổ phần Thông Đạt đóng trên địa bàn tiểu khu Tân Sơn, thị trấn Kiện Khê, huyện TL, tỉnh Hà Nam, các đối tượng Trần Văn G, Nguyễn Quý C3, Nguyễn Văn G2, Vũ Đức T3, Mai Văn D đang đánh bạc dưới hình thức chơi "Lôc" được thua bằng tiền thì bị Tổ công tác Công an huyện TL phối hợp với Công an thị trấn Kiện Khê bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.490.000đ (Năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực T xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an T4 xã hội tại địa pH1. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình

sự. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là trên 05 triệu đồng và dưới 50 triệu đồng. Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Trần Văn G, Nguyễn Quý C3, Nguyễn Văn G2, Vũ Đức T3, Mai Văn D về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án được xác định là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, nên các bị cáo đều giữ vai trò đồng phạm ngang nhau trong vụ án.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính C1, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Trong quá trình điều tra được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho tại ngoại đến nay, các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, đã thực sự hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ tại địa phương là tương xứng với tính C1, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng cũng phù hợp với quy định tại điều 60 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều xuất trình đơn trình bày có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bìa màu xanh; 01 (Một) chiếu nhựa màu xanh, trắng. Đây là những công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, nay không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền thu trên chiếu bạc được chứng minh sử dụng vào việc đánh bạc là 5.490.000đ (Năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 (Một) ví giả da màu nâu đen bên trong có số tiền 600.000 đồng; 01 (Một) ví giả da màu nâu đen bên trong có số tiền 690.000 đồng và 06 điện thoại đã thu giữ của Trần Văn G, Nguyễn Quý C3, Nguyễn Văn G2, Vũ Đức T3, Mai Văn D. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến tội phạm của vụ án, nên xem xét trả lại cho các bị cáo.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố các bị cáo:** Trần Văn G, Nguyễn Quý C3, Nguyễn Văn G2, Vũ Đức T3, Mai Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự (Đối với tất cả các bị cáo); Điều 60 (Đối với Trần Văn G, Nguyễn Quý C3); Điều 31 (Đối với Nguyễn Văn G2, Vũ Đức T3, Mai Văn D);

- Xử phạt các bị cáo:

1.1. Trần Văn G 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/9/2017.

1.2. Nguyễn Quý C3 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/9/2017.

1.3. Nguyễn Văn G2 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2017 đến ngày 10/6/2017 (03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

1.4. Vũ Đức T3 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2017 đến ngày 10/6/2017 (03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày

cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

1.5. Mai Văn D 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2017 đến ngày 10/6/2017 (03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Trần Văn G cho Ủy ban nhân dân xã BL, huyện LN, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Quý C3 cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Văn G2 cho Ủy ban nhân dân phường T2 Tuyên, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; Vũ Đức T3 cho Ủy ban nhân dân xã T2 Thủy, huyện TL, tỉnh Hà Nam; Mai Văn D cho Ủy ban nhân dân xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bìa màu xanh, 01 (Một) chiếu nhựa màu trắng, xanh đã cũ.

2.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 5.490.000đ (Năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

2.3. Trả lại các vật chứng gồm:

- Trần Văn G 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Microspoft màu đen, 01 (Một) ví giả da màu nâu đen và số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Quý C3 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu vàng, 01 (Một) ví giả da màu nâu và số tiền 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

- Mai Văn D 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng.

- Nguyễn Văn G2 01 (Một) điện thoại di động Lenovo màu đen.

- Vũ Đức T3 01 (Một) điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đen, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng.

T tục tạm giữ tiền và tài sản đã tuyên trả lại cho các bị cáo để đảm bảo thi hành án dân sự.

(Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 8/8/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TL và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TL và Ủy nhiệm chi số 36 ngày 08/8/2017 giữa Công an huyện TL và Kho bạc Nhà nước huyện TL).

**3. Án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc Trần Văn G, Nguyễn Quý C3, Nguyễn Văn G2, Vũ Đức T3, Mai Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo đối với bản án:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Quốc Huy**